

Phụ lục II

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN VÀ GIẢI QUYẾT TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BNNMT ngày tháng 8 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

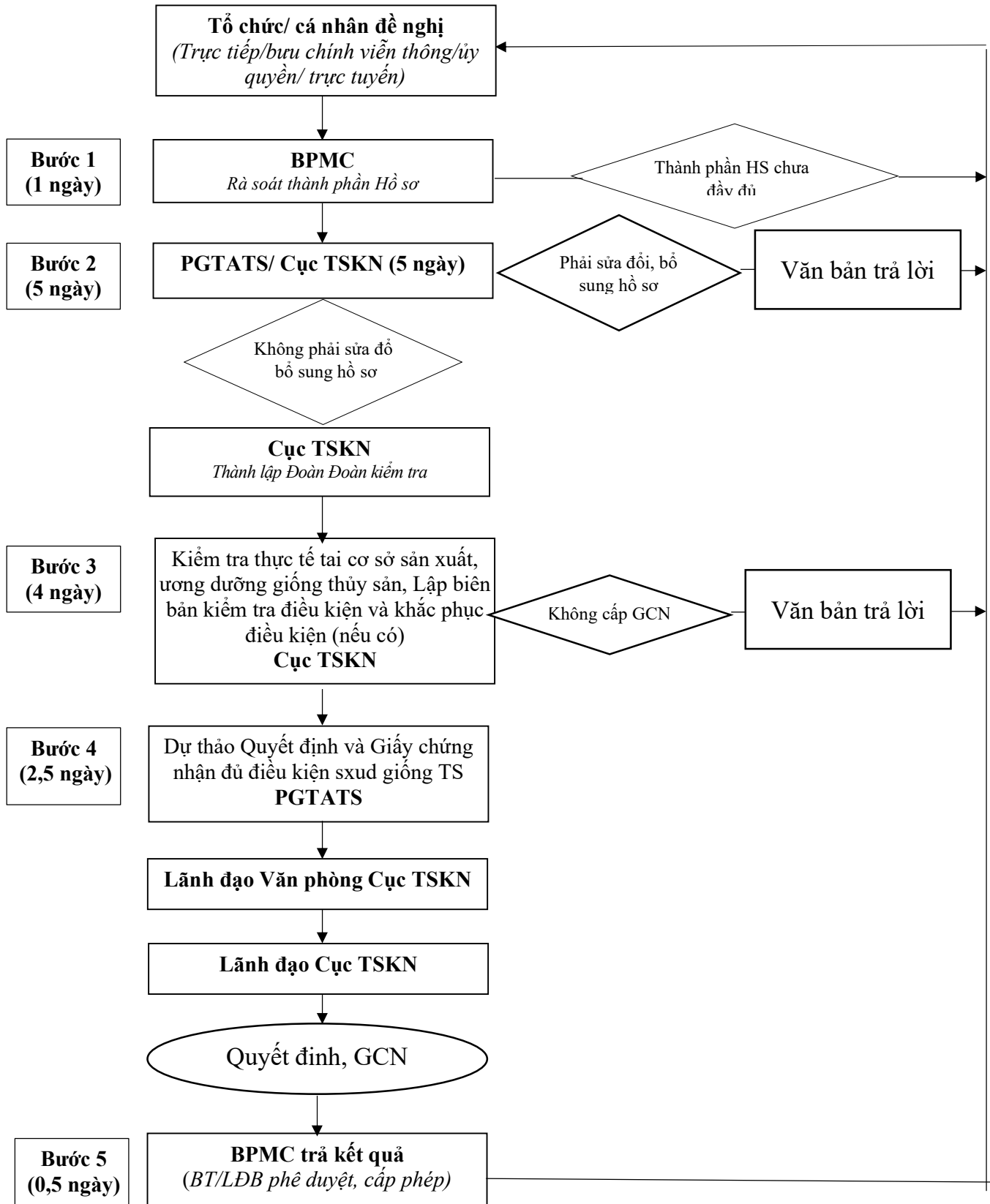
**Mục XII. Quy trình Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất,
ương dưỡng giống thủy sản (đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy
sản bố mẹ, đối với cơ sở sản xuất, ương dưỡng đồng thời giống thủy sản bố mẹ
và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)
(Mã số TTHC: 1.003821)**

CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT SỬ DỤNG TRONG QUY TRÌNH

STT	CỤM TỪ	VIẾT TẮT
1	Bộ phận Một cửa Bộ Nông nghiệp và Môi trường	BPMC
2	Cục Thủy sản và Kiểm ngư	Cục TSKN
3	Văn phòng Cục Thủy sản và Kiểm ngư	VPC
4	Phòng Giống và Thức ăn thủy sản	Phòng GTATS
5	Chuyên viên xử lý	CVXL
6	Thủ tục hành chính	TTHC
7	Giấy chứng nhận	GCN

1. Trường hợp Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (cấp mới)

A. Sơ đồ quy trình: Tổng thời hạn giải quyết quy trình nội bộ tối đa 13 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, đúng quy định



B. Mô tả công việc

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở, cụ thể như sau:

1. Bước 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo Cục TSKN, Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

BPMC tiếp nhận hồ sơ trực tiếp của tổ chức/cá nhân hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định; trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ thành phần/lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Cục TSKN xử lý.

Lãnh đạo Cục TSKN giao Phòng GTATS, Chuyên viên xử lý.

c) Thời hạn giải quyết: 01 ngày.

d) Kết quả, sản phẩm

- Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

- Hồ sơ đầy đủ thành phần chuyển từ BPMC tới Cục TSKN, Phòng GTATS và chuyên viên xử lý hồ sơ và chuyển Bước 2

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục TSKN, Lãnh đạo VPC, Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ về mặt thành phần, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

- Hồ sơ đáp ứng quy định, Chuyên viên dự thảo, Lãnh đạo Phòng GTATS trình, Lãnh đạo VP Cục rà soát về thể thức, Lãnh đạo Cục TSKN ký ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra điều kiện tại cơ sở;

- Hồ sơ không đáp ứng quy định, Chuyên viên dự thảo, Lãnh đạo Phòng GTATS trình, Lãnh đạo VPC rà soát về thể thức, Lãnh đạo Cục TSKN ký ban hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

c) Thời hạn giải quyết: **05 ngày.**

- LĐ Cục: 1 ngày

- LĐ Phòng: 1 ngày

- LĐ Văn phòng: 0,5 ngày

- Chuyên viên xử lý: 2,5

d) Kết quả sản phẩm:

Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra điều kiện tại cơ sở chuyển Bước 3

3. Bước 3: Kiểm tra thực tế tại Cơ sở

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ và thành viên Đoàn kiểm tra

b) Mô tả công việc:

Sau khi Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra ký ban hành, trong thời gian hiệu lực của Quyết định, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản tại cơ sở theo yêu cầu tại Biên bản kiểm tra (Nghị định số 37/2024/NĐ-CP) và lập Biên bản kiểm tra theo mẫu, hướng dẫn tại Nghị định số 37/2024/NĐ-CP. Biên bản kiểm tra được ký, đóng dấu theo quy định.

- Trường hợp cơ sở đáp ứng điều kiện hoặc khắc phục được các điều kiện nêu tại Biên bản kiểm tra điều kiện, đáp ứng điều kiện theo quy định chuyển Bước 4

- Trường hợp không cấp Chuyên viên dự thảo văn bản, Lãnh đạo Phòng GTATS trình, Lãnh đạo VP Cục rà soát về thể thức, Lãnh đạo Cục TSKN ký ban hành nêu rõ lý do.

c) Thời hạn giải quyết: **04 ngày.**

d) Kết quả sản phẩm:

- Biên bản kiểm tra điều kiện cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

- Hoặc văn bản nêu rõ lý do không cấp

4. Bước 4: Trình phê duyệt Quyết định, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục TSKN, Lãnh đạo Văn phòng Cục TSKN, Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ

b) Mô tả công việc:

Chuyên viên trực tiếp xử lý dự thảo Quyết định, Giấy chứng nhận trình Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyển Lãnh đạo Văn phòng Cục rà soát thể thức văn bản, trình Lãnh đạo Cục TSKN ký ban hành

c) Thời hạn giải quyết: **2,5 ngày.**

- LĐ Cục: 0,5 ngày

- LĐ Phòng GTATS: 0,5 ngày

- LĐ Văn phòng 0,5 ngày

- Chuyên viên xử lý: 1 ngày

d) Kết quả sản phẩm:

Quyết định và GCN đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản

5. Bước 5. Trả kết quả

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Cục TSKN.

b) Mô tả công việc:

LĐ Cục ký Quyết định và GCN, BPMC trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Thời hạn giải quyết: 0,5 ngày

c) Kết quả sản phẩm:

- Quyết định và Giấy chứng nhận được chuyển đi tổ chức, cá nhân

C. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 13 ngày kết từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Phòng GTATS là đơn vị xử lý trực tiếp Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của Hồ sơ và nội dung Quyết định, Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý Hồ sơ chịu trách nhiệm trước LĐ các cấp trong tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- LĐ PGTATS chịu trách nhiệm trước LĐ Cục về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung Quyết định, Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

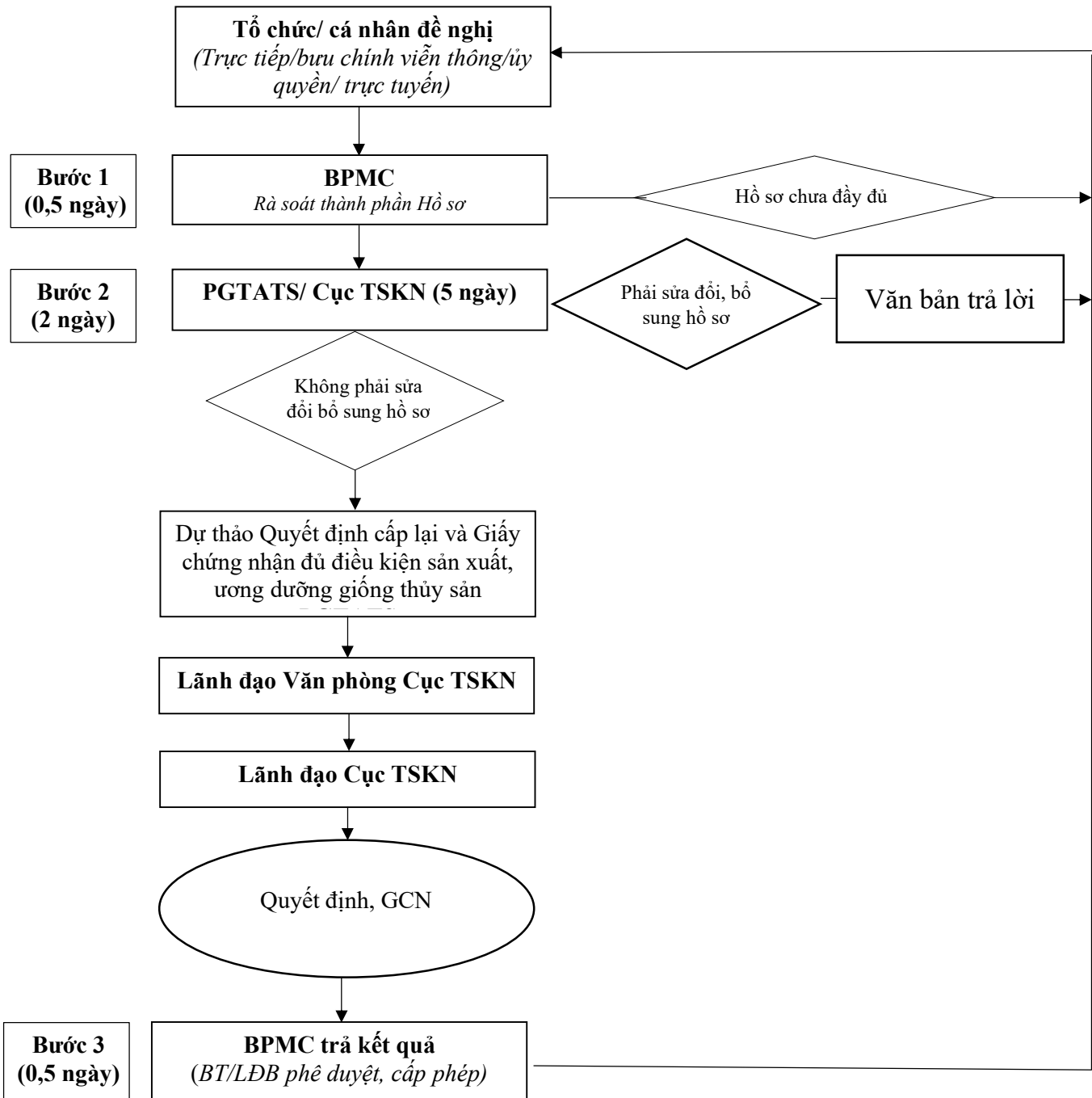
- LĐ VP Cục TSKN chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục TSKN.

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NNMT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NNMT.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm theo quy định, Chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo mẫu. Lãnh đạo Cục TSKN ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo quy định./.

2. Trường hợp cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (cấp lại)

A. Sơ đồ thực hiện: Tổng thời hạn giải quyết quy trình nội bộ tối đa 3 ngày làm việc kể từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, đúng quy định



B. Mô tả công việc

Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, cụ thể như sau:

1. Bước 1. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Lãnh đạo Cục TSKN, Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

BPMC tiếp nhận hồ sơ trực tiếp của tổ chức/cá nhân hoặc thông qua dịch vụ bưu chính viễn thông hoặc qua ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến; kiểm tra thành phần, số lượng hồ sơ theo quy định; trả hồ sơ trong trường hợp hồ sơ không đầy đủ thành phần/ lập phiếu tiếp nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ về Cục TSKN xử lý.

Lãnh đạo Cục TSKN giao Phòng GTATS, Chuyên viên xử lý.

c) Thời hạn giải quyết: 0,5 ngày.

d) Kết quả, sản phẩm

- Giấy tiếp nhận và hẹn trả kết quả.

- Hồ sơ đầy đủ thành phần chuyển từ BPMC tới Cục TSKN, Phòng GTATS và chuyên viên xử lý hồ sơ và chuyển Bước 2

2. Bước 2: Xử lý hồ sơ, trình phê duyệt Quyết định cấp lại, Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: Lãnh đạo Cục TSKN, Lãnh đạo VP Cục, Lãnh đạo Phòng GTATS, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ.

b) Mô tả công việc:

Sau khi nhận được hồ sơ đầy đủ về mặt thành phần, chuyên viên trực tiếp xử lý hồ sơ kiểm tra nội dung và sự phù hợp của hồ sơ.

- Hồ sơ đáp ứng quy định, Chuyên viên dự thảo, Lãnh đạo Phòng GTATS trình, Lãnh đạo VP Cục rà soát về thể thức, Lãnh đạo Cục TSKN ký ban hành Quyết định cấp lại kèm theo GCN;

- Hồ sơ không đáp ứng quy định, Chuyên viên dự thảo, Lãnh đạo Phòng GTATS trình, Lãnh đạo VP Cục rà soát về thể thức, Lãnh đạo Cục TSKN ký ban hành văn bản yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung theo quy định

c) Thời hạn giải quyết: **02 ngày.**

- LĐ Cục: 0,5 ngày

- LĐ Phòng: 0,5 ngày

- LĐ Văn phòng: 0,5 ngày

- Chuyên viên xử lý: 0,5 ngày

d) Kết quả sản phẩm:

Văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung

hoặc Quyết định cấp lại kèm theo GCN chuyên Bước 3

3. Bước 3. Trả kết quả

a) Đơn vị/cá nhân chịu trách nhiệm: BPMC, Cục TSKN.

b) Mô tả công việc:

LĐ Cục ký Quyết định và GCN, BPMC trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

c) Thời hạn giải quyết: 0,5 ngày

c) Kết quả sản phẩm:

- Quyết định và Giấy chứng nhận được chuyển đi tổ chức, cá nhân

C. Nguyên tắc và trách nhiệm thực hiện

- Thời hạn giải quyết TTHC này là 03 ngày kết từ ngày có văn bản tiếp nhận hồ sơ; thời hạn giải quyết được hiểu là thời gian tối đa thực hiện và không bao gồm thời gian tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

- Phòng GTATS là đơn vị xử lý trực tiếp Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản, chịu trách nhiệm toàn diện về pháp lý của Hồ sơ và nội dung Quyết định, Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Chuyên viên trực tiếp xử lý Hồ sơ chịu trách nhiệm trước LĐ các cấp trong tham mưu các nội dung chuyên môn để giải quyết TTHC theo quy định của pháp luật và quy trình này; có trách nhiệm dự thảo văn bản hành chính theo đúng mẫu và thể thức văn bản theo quy định.

- LĐ PGTATS chịu trách nhiệm trước LĐ Cục về tính pháp lý, khoa học thực tiễn và toàn diện về nội dung Quyết định, Giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- LĐ VP Cục TSKN chịu trách nhiệm rà soát về thể thức, kỹ thuật trình bày và thủ tục phát hành văn bản theo Quy chế làm việc của Cục TSKN.

- Chuyên viên thực hiện TTHC tại Quy trình này phải cập nhật toàn bộ văn bản giải quyết TTHC trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến Bộ NNMT ngay tại thời điểm thực hiện; Kết quả giải quyết TTHC được công khai trên Cổng thông tin Bộ NNMT.

- Đối với hồ sơ chậm tiến độ, trong thời hạn chậm theo quy định, Chuyên viên xử lý dự thảo Văn bản thông báo của Cục gửi tới BPMC kèm theo Văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo mẫu. Lãnh đạo Cục TSKN ký văn bản xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả gửi tổ chức, cá nhân theo quy định./.